

Grammar

1. Adjective/ adverb (Tính từ/ Trạng từ)

Adj: * Cách thành lập

Nhiều trạng từ chỉ thể cách trong Ta được hình thành bằng cách thêm **LY** sau tính từ.

Adj	ADV
Careful	Carefully
Quick	Quickly
Slow	Slowly

Nếu tính từ tận cùng bằng **Y** , thì chuyển **Y** thành **I** trước khi thêm **LY**.

Lucky

Luckily

Happy

Happily

Nếu tính từ tận cùng là **IC** thì ta thường thêm **AL** trước khi thêm **LY**

Scientific

Scientifically

* Đặc biệt

Good

Well

Fast

Fast

Late

Late

Hard

Hard

Early

Early

* **ADJ.** - đứng trước **DANH TỪ**, sau **TO BE** Ex; Lan is a good student.

Adj N

- Tính từ thường đi sau động từ **To be**, seem(dường như) , look (trông có vẻ) , sound (nghe có vẻ), feel/ become (cảm thấy)...../ đứng trước danh từ và bổ nghĩa cho danh từ.

Hoa looks beautiful

Adj

***ADV:**

Lan studies very well.

V

Adv

- Trạng từ thường đi **SAU ĐỘNG TỪ** và bổ nghĩa cho động từ.

My daughter was extremmely pleased that she passed the exam.

Adv

Adj

- Trạng từ đứng **TRƯỚC TÍNH TỪ**, **ĐỘNG TỪ**, **TRẠNG TỪ** khác bổ nghĩa cho những từ đó.

CÁCH CHỌN TÍNH TỪ VÀ TRẠNG TỪ ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG:

+ Nhìn phía **SAU** chỗ trống (kế bên) nếu gặp **DANH TỪ** thì điền **TÍNH TỪ**. Nếu gặp **TÍNH TỪ** hoặc **ĐỘNG**

TỪ thì điền **TRẠNG TỪ**.

Ví dụ : I have a beautiful book.

It was carefully done.

+ Nếu nhìn phía sau không có các loại từ trên thì nhìn từ từ ra phía **TRƯỚC** :

- Nếu gặp **ĐỘNG TỪ** thì chọn **TRẠNG TỪ**

- Nếu gặp **BE, LOOK, FEEL, SEEM, GET, BECOME ...** thì chọn **TÍNH TỪ**

She is ... (beautiful/beautifully) => She is beautiful (phía sau không có gì hết, nhìn từ từ ra trước có is => dùng tính từ)